TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 829/2018/DS-ST
Ngày: 08/10/2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiên
2/Ông Võ Văn Tốt

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Ký, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 485/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công Ty tài chính TNHH MTV N** (VPB- FC).
Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số A, Đoàn Văn B, phường, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn M**- Phòng xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 15/2018/UQTA-VH.18 ngày 10/4/2018)
Địa chỉ: 26, Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM - có mặt.
- *Bị đơn:* **Bà Trần Thị K** , 1989;
HKTT; A, đường HT, tổ 50, khu phố 5, Hiệp Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị K có ký hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 20160812-100248-8053 ngày 12/8/2016 với N vay số tiền 53.700.412 đồng, với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 87.430.000 đồng (gồm cả gốc lẫn

lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 2.430.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.380.000 đồng.Thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16.9.2016.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho VP Bank với tổng số tiền là **65.190.000 đồng**, gồm: Gốc: 44.242.444 đồng. Lãi tính đến ngày xét xử là: 20.947.556 đồng.

* Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị K trình bày: Đúng là tôi có ký hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 20160812-100248-8053 ngày 12/8/2016 với N vay số tiền 53.700.412 đồng, với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Thời gian đầu tôi còn có khả năng trả góp, về sau do thất nghiệp và khó khăn nên chưa trả được. Hiện nay tôi rất khó khăn, đề nghị Ngân hàng hỗ trợ cho tôi không phải đóng tiền lãi, còn tiền gốc tôi cam đoan trả đủ.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Hợp đồng tín dụng số 20160812-100248-8053 ngày 12/8/2016 được ký giữa N và bà Trần Thị K với số tiền 53.700.412 đồng, lãi suất thỏa thuận

2.92%/tháng. Bị đơn đã trả được một phần nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bà Kiều không thực hiện. Nay N yêu cầu bà Kiều thanh toán nợ gốc, nợ lãi, tổng cộng 65.190.000 đồng.

Bị đơn thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số số 20160812-100248-8053 ngày 12/8/2016 với N , do hiện nay rất khó khăn, đề nghị Ngân hàng hỗ trợ không phải đóng tiền lãi, còn tiền gốc cam đoan trả đủ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Do bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 44.242.444 đồng.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết thì lãi suất cho vay là 2.92%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của hai bên và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi: 20.947.556 đồng;

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả tiền lãi và gốc tổng cộng là: 65.190.000 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 3.259.500 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 1.649.750 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bà Trần Thị K phải có trách nhiệm trả cho N số tiền còn nợ là **65.190.000đ** (sáu mươi lăm triệu một trăm chín mươi ngàn) đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Hợp đồng tín dụng số 20160812-100248-8053 ngày 12/8/2016 được ký N với bà Trần Thị K .

2. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị K phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 3.259.500 đồng

Trả cho nguyên đơn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 1.649.750 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036563 ngày 01/6/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất